

ĐÁNH THỨC TIỀM NĂNG DU LỊCH ĐỒNG NAI*Trần Đăng Ninh¹***TÓM TẮT**

Đồng Nai là một vùng đất có nền văn minh cổ xưa với nhiều di tích, văn hóa lịch sử giá trị và điều kiện tự nhiên thuận lợi, giàu tiềm năng để phát triển du lịch; tuy nhiên, đến nay, việc khai thác du lịch tại Đồng Nai vẫn chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Bài viết tập trung đánh giá những kết quả ban đầu của ngành du lịch Đồng Nai, chỉ ra thực trạng và chú trọng làm rõ những định hướng cùng các giải pháp cho việc phát triển du lịch tỉnh Đồng Nai.

Từ khoá: phát triển, Đồng Nai, tiềm năng, du lịch

1. Dẫn nhập

Đồng Nai là một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam; có diện tích 5.903,940 km², chiếm 1,76% diện tích tự nhiên cả nước và chiếm 25,5% diện tích tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ. Dân số toàn tỉnh theo số liệu thống kê năm 2014 là 2.822.100 người. Tỉnh có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm: Thành phố Biên Hòa - là trung tâm chính trị kinh tế văn hóa của tỉnh; thị xã Long Khánh và 9 huyện: Long Thành; Nhơn Trạch; Trảng Bom; Thống Nhất; Cẩm Mỹ; Vĩnh Cửu; Xuân Lộc; Định Quán; Tân Phú. Đồng Nai là một tỉnh có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch quốc gia đi qua như quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51; tuyến đường sắt Bắc - Nam; gần cảng Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng.

Địa hình: Đồng Nai có dạng địa hình vùng trung du, gồm các dãy đồi thoải lượn sóng xen kẽ với đồng bằng và có xu hướng thấp dần theo hướng Bắc - Nam, gồm ba dạng địa hình cơ bản: Địa hình núi thấp có độ cao thay đổi từ 200 - 700m, chiếm khoảng 8% diện tích; địa hình đồi lượn sóng có độ cao thay đổi từ 20 - 200m, chiếm khoảng 80% diện tích;

địa hình đồng bằng với các bậc thềm lưu vực sông, độ cao thấp hơn 20m, chiếm khoảng 12% diện tích.

Khí hậu: Đồng Nai nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, khí hậu ôn hòa, ít bão lụt và thiên tai, nhiệt độ bình quân hàng năm 25,7 - 26,7⁰C, gồm 2 mùa mưa nắng, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa nắng kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa tương đối cao, khoảng 1.500mm - 2.700mm, số giờ nắng trung bình hàng năm có 2.200 - 2.600 giờ.

Tài nguyên thiên nhiên: Đồng Nai có nguồn nước mặt khá dồi dào để cấp nước sinh hoạt và phát triển sản xuất do mạng lưới dòng chảy sông, suối tương đối dày, trung bình 0,5 - 1,2 km/km² và có sông Đồng Nai, sông La Ngà chảy qua dài 220 km và 70 km. Đặc biệt ở Đồng Nai có nguồn nước khoáng nóng, hiện tại đã phát hiện được ở 5 điểm, trong đó điểm Suối Nho có trữ lượng 10.000 m³ /ngày.

Về tài nguyên rừng và đa dạng sinh học, thảm thực vật rừng ở Đồng Nai thuộc hệ sinh thái rừng ẩm nhiệt đới gió mùa mưa nhiều với hệ động - thực vật đa dạng về chủng loài. Theo điều tra cho thấy hiện Đồng Nai có 614 loài thực vật thuộc 390 chi, 110 họ thuộc 70 bộ trong 6 ngành thực vật khác nhau. Động vật có

¹ Giám đốc TT Văn miếu Trấn Biên - Đồng Nai

252 loài trong đó thú có 61 loài, chim có 120 loài, bò sát có 54 loài, lưỡng cư có 12 loài. Đặc biệt rừng Nam Cát Tiên còn giữ được nhiều loại động - thực vật quý hiếm như tê giác một sừng, bò Benteng, nai Catoong, hổ, báo, sóc, nai, công, trĩ. Đồng Nai có nguồn tài nguyên rừng phong phú, diện tích đất rừng hiện có 178.216 ha chiếm 30,36% diện tích đất tự nhiên của tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi để tăng cường môi trường sinh thái, phát triển du lịch và khai thác rừng kinh tế.

Bên cạnh những lợi thế về tự nhiên, Đồng Nai còn là nơi hội nhập, dung hợp nhiều giá trị văn hóa, xã hội. Đây là nơi tập trung của nhiều di tích lịch sử, văn hóa và các điểm du lịch tiềm năng như Chùa cổ Bửu Phong, Văn miếu Trấn Biên, Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Khu du lịch ven sông Đồng Nai, Vườn quốc gia Nam Cát Tiên, Làng bưởi Tân Triều, Khu du lịch sinh thái Thác Mai - hồ nước nóng, Đảo Ó Đồng Trường, Mộ cổ Hàng Gòn, Đền đá Bình Đa, Khu du lịch thác Giang Điền, Khu du lịch Vườn Xoài, Khu Văn hóa Suối Tre, Khu du lịch Bửu Long, Khu du lịch sinh thái Bò Cạp Vàng, Hồ Núi Le (Xuân Lộc)... Đặc biệt Đồng Nai là tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống, là nơi hội tụ nhiều nền văn hóa của nhiều dân tộc, vùng miền khác nhau. Trong quá trình hình thành và phát triển, Đồng Nai có nhiều ngành nghề truyền thống với những sản phẩm mang đậm nét văn hóa - bản sắc dân tộc, nhiều làng nghề thủ công truyền thống được phát triển và gắn với du lịch như nghề dệt thổ cẩm; nghề đúc gang, đồng; nghề chế tác đá...

Với điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên cũng như những giá trị văn hóa - lịch sử giàu bản sắc dân tộc đã tạo nên một lợi thế cho tỉnh trong việc thu hút khách du lịch, đồng thời mở rộng giao lưu kinh tế đến các vùng trong nước và nước ngoài, là tiền đề quan trọng góp phần phát triển ngành du lịch cũng

như các ngành kinh tế khác [xem thêm 2].

2. Một số kết quả ban đầu của ngành du lịch

Về giá trị sinh thái - văn hóa - lịch sử, đến nay, toàn tỉnh có khoảng trên 60 điểm du lịch, trong đó, các điểm du lịch sinh thái chiếm đa số. Các điểm du lịch sinh thái ở Đồng Nai đa dạng, phong phú về mặt tự nhiên và sinh học như: du lịch sông Đồng Nai, Khu du lịch Cù Lao Phố, Cù lao Ba Xê, Khu du lịch thác Mai, thác Giang Điền, Vườn Quốc gia Cát Tiên, núi Chứa chan, hồ Núi Le, hồ Long Ẩn. Một trong những thế mạnh, sức hấp dẫn của du lịch sinh thái ở Đồng Nai đó là mỗi nơi đều có nét riêng của mình, vừa có sắc thái vùng sông nước miền Tây lại vừa có đặc trưng của miền Đông Nam Bộ.

Bên cạnh thế mạnh du lịch sinh thái, Đồng Nai cũng có thế mạnh về du lịch văn hóa, lịch sử với nhiều di tích lịch sử cách mạng, những công trình kiến trúc cổ. Những di tích lịch sử cách mạng nổi tiếng của tỉnh phải kể đến như: Nhà Xanh, Nhà lao Tân Hiệp, Chiến khu Đ, Địa đạo Nhơn Trạch... Hay các công trình tôn giáo, tín ngưỡng cũng trở thành những điểm đến hấp dẫn khách du lịch như Chùa Gia Lào, Chùa Bửu Phong, Đình Tân Lân... Đặc biệt, trong đó các di tích nằm xen kẽ giữa các điểm du lịch sinh thái như Văn miếu Trấn Biên, Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Đền thờ Rừng Sác, Chiến khu Đ, Mộ cổ Hàng Gòn... điều này tạo sự đa dạng cho chuyến du lịch của khách tham quan, du lịch.

Theo thống kê của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, tính đến tháng 5/2015 toàn tỉnh có 50 di tích được xếp hạng, trong đó có 1 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 28 di tích cấp quốc gia, 21 di tích cấp tỉnh và còn hàng ngàn di tích đang trong lộ trình đề nghị xếp hạng, di tích kiểm kê phổ thông.

Ngoài hệ thống di tích lịch sử khá phong phú, Đồng Nai cũng có khá nhiều lễ hội, như lễ hội Kỳ Yên ở các đình, lễ hội cúng bà ở các miếu, lễ hội Chùa Ông, lễ hội của đồng bào các dân tộc thiểu số... Trong những năm qua, tỉnh Đồng Nai đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm khai thác các giá trị văn hóa của các dân tộc tại địa phương, lồng ghép các lễ hội văn hóa truyền thống với phát triển du lịch. Công tác quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống kết hợp với du lịch đã đạt được những kết quả ban đầu. Các lễ cúng đình, cúng miếu, cúng Chùa bà Thiên Hậu, cúng Chùa ông Quan Thánh Đế Quân, cúng Tổ sư nghề đá, lễ hội đâm trâu, cúng Yang lúa... được khôi phục, gìn giữ và phát huy khá hiệu quả. Đặc biệt là các nghi thức tiến bộ trong lễ hội cúng đình, cúng miếu vốn trước đây bị mai một nay được phục dựng, bảo tồn tại chỗ.

Về nghề truyền thống, Đồng Nai còn là nơi có nhiều nghề nghiệp tiêu thủ công nghiệp truyền thống như đan lát, mây tre lá và đặc biệt là nghề gốm sứ. Làng nghề thủ công truyền thống là một trong những nét đặc trưng của mỗi địa phương và hiện đang được nước ta chú trọng bảo tồn, phát huy và phát triển song song với phát triển du lịch. Tỉnh Đồng Nai đã xây dựng, thực hiện lồng ghép việc mua sắm, tham quan làng nghề vào các tuyến điểm du lịch. Đến đây, khách du lịch không chỉ được nhìn ngắm, mua sắm những sản phẩm thủ công truyền thống mà còn được tận tay làm ra những sản phẩm theo ý mình. Theo đề án khôi phục và phát triển ngành nghề thủ công nghiệp truyền thống tỉnh Đồng Nai, các làng nghề có khả năng kết nối với du lịch như: Làng gốm dọc theo bờ sông Đồng Nai đoạn qua xã Bửu Hòa, Tân Vạn (TP. Biên Hòa) là làng gốm được hình thành trên 100 năm nay; làng chế tác đá Bửu Long... Hai làng nghề này được kết hợp với các điểm du lịch

như Cù lao Ba Xê, Cù Lao Cỏ, Cù Lao Phố. Hay làng thủ công đồ gỗ mỹ nghệ xuất khẩu tại làng Trà Cỏ, xã Bình Minh thuộc huyện Trảng Bom. Tại đây đã xây dựng phòng trưng bày sản phẩm có thể phục vụ khách du lịch đến tham quan quy trình chế tác sản phẩm và mua làm quà lưu niệm. Để thuận lợi hơn trong việc hình thành các tour du lịch, ngành du lịch đã chọn ra các làng nghề gốm, gỗ mỹ nghệ, dệt thổ cẩm. Đó là các điểm: HTX gốm Thái Dương, cơ sở Thành Nhân, làng dệt thổ cẩm Tân Phú. Trong đó, cơ sở sinh thái Vườn - Làng bưởi Năm Huệ đã đi vào khai thác, phục vụ du khách, các điểm còn lại ở dạng tiềm năng, chưa đầu tư đúng mức.

Về cơ sở hạ tầng - dịch vụ - lưu trú: tỉnh Đồng Nai đã tập trung nâng cấp, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng của địa phương, trong đó chủ yếu bao gồm các hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải cho đô thị. Đây là những lĩnh vực quan trọng của tỉnh, có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội cũng như phát triển du lịch.

Giao thông vận tải được đầu tư, nâng cấp, kết nối nội tỉnh và liên vùng, ngày càng thuận lợi cho phát triển sản xuất và du lịch. Từ năm 2010 đến hết năm 2014, toàn tỉnh đã đầu tư mới và nâng cấp hơn 1.800km đường với tổng kinh phí hơn 2.980 tỷ đồng. Đến nay, các công trình giao thông quan trọng của tỉnh đã được đầu tư mới và nâng cấp mở rộng, như: xây dựng mới đường tránh TP. Biên Hòa, nâng cấp quốc lộ 1 đoạn Trảng Bom - Phan Thiết và quốc lộ 20, mở rộng quốc lộ 51, xây dựng cầu Đồng Nai mới, cầu vượt nút giao ngã tư Vũng Tàu, cầu vượt nút giao Amata, hầm chui Tam Hiệp, đưa vào sử dụng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, đường

cao tốc Bến Lức - Long Thành... Nhiều dự án giao thông của tỉnh cũng đã được triển khai như đường 767 (từ quốc lộ 1 đi huyện Vĩnh Cửu), đường 768 (từ Biên Hòa đi trung tâm huyện Vĩnh Cửu), đường 769 (ngã tư Dầu Giây đi Cát Lái, huyện Nhơn Trạch), đường 319 (huyện Nhơn Trạch), cầu Hóa An (TP. Biên Hòa), Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ đến giáp ranh với huyện Long Thành, cầu Hiệp Hòa (TP. Biên Hòa), đường 319 nối dài và nút giao với cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây. Các dự án chuẩn bị khởi công như: cầu An Hảo (TP. Biên Hòa), đường 25B (đoạn từ quốc lộ 51 đến đường 319), đường 765 (huyện Xuân Lộc). Sắp đến, cảng hàng không quốc tế tại Long Thành tạo thêm điều kiện và động lực phát triển từ bầu trời. Hệ thống sông nước với sông Đồng Nai là mạch

chủ cũng rất thuận lợi trong việc kết nối với miền Tây trù phú.

Cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nơi lưu trú, mua sắm tăng nhanh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của du khách. Nhất là khu vực thành phố Biên Hòa. Các cơ sở lưu trú du lịch được xây dựng trong những năm gần đây đều quan tâm đến trang thiết bị, tiện nghi hơn so với các cơ sở trước đây. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 422 cơ sở lưu trú du lịch, gồm 7185 phòng; 20 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, trong đó 4 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế và 16 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa.

Nhờ vậy, kết quả kinh doanh du lịch của tỉnh Đồng Nai khả quan, mỗi năm đều có tăng trưởng nhất định. Lượng khách du lịch đến Đồng Nai ngày càng tăng, mang lại nguồn lợi lớn về ngân sách cũng như thu nhập của dân.

Bảng 1. Kết quả hoạt động du lịch của tỉnh Đồng Nai từ năm 2005 - 2015¹

STT	Năm	Tổng lượt khách (nghìn người)	Tổng doanh thu (tỷ đồng)
1	2005	707	146,34
2	2006	860	168,50
3	2007	1.100	210,05
4	2008	1.461	293,707
5	2009	1.740	350

¹ Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai

6	2010	2.070	415,850
7	2011	2.953	497,227
8	2012	2.556	615,3
9	2013	2.800	698
10	2014	2.800	775
11	2015	2.900	926

Về doanh thu du lịch, năm 2012 tổng doanh thu du lịch đạt 615,3 tỷ đồng, vượt 24% so cùng kỳ năm 2011, năm 2013 đạt tổng doanh thu 698 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ và tăng 3,1% so với kế hoạch, năm 2014 doanh thu du lịch của tỉnh đạt 775 tỷ đồng, và sang năm 2015 con số này tăng lên 926 tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ và tăng 2,9% so với kế hoạch. Từ một xuất phát điểm thấp, đến nay du lịch của tỉnh Đồng Nai đã đạt được những kết quả khá ấn tượng. Từ năm 2005 - 2015, doanh thu du lịch của tỉnh tăng từ 146,34 tỷ đồng lên đến 926 tỷ đồng, tăng trung bình 48,4%/năm.

3. Những thuận lợi - cơ hội và khó khăn - thách thức

Tổng thể, nhìn theo góc độ khoa học qua bảng tự nhận định và phân tích đánh giá của mô hình SWO về du lịch ở Đồng Nai giàu thành tích nhưng vẫn còn nhiều thách thức. Cụ thể như sau:

3.1. Strengths - Điểm mạnh (S)

(S1) Có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển du lịch, nằm khu vực kinh tế phát triển năng động, và là đầu mối giao thông nối liền với hai vùng kinh tế quan

trọng là Tây Nguyên và Duyên Hải Nam Trung Bộ.

(S2) Đa dạng về tài nguyên thiên nhiên, và có nhiều tiềm năng thuận lợi cho nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch vườn, du lịch lễ hội văn hóa...

(S3) Vườn Quốc gia Cát Tiên được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới, đang được xét công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới.

(S4) Sông Đồng Nai là con sông lớn, có nhiều di tích lịch sử, là điều kiện thuận lợi xây dựng các tuyến điểm trên sông Đồng Nai.

(S5) Tài nguyên nhân văn phong phú với nhiều di tích cách mạng, các công trình văn hóa lịch sử kiến trúc, nghệ thuật có giá trị lâu đời.

(S6) Đời sống văn hóa tinh thần đa dạng, phong phú với những nét văn hóa, sinh hoạt đặc sắc của hơn 40 dân tộc sinh sống.

(S7) Có nhiều làng nghề thủ công với các sản phẩm thủ công truyền thống là nét riêng, hấp dẫn khách du lịch đặc biệt khách quốc tế.

(S8) Cơ sở hạ tầng ở Đồng Nai tương đối đầy đủ, đặc biệt hệ thống giao thông thuận tiện, hệ thống dịch vụ mua sắm hấp dẫn để phục vụ du khách.

(S9) Quỹ đất dành cho phát triển du lịch rất lớn.

(S10) Tình hình an ninh an toàn, ổn định.

(S11) Người dân hiếu khách.

3.2. Weaknesses - Điểm yếu (W)

(W1) Tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú nhưng phân tán, chưa được quy hoạch, tập trung để xây dựng thành các sản phẩm du lịch hoàn chỉnh, gây khó khăn trong việc thiết kế các tour du lịch hấp dẫn.

(W2) Sản phẩm du lịch chưa phong phú, hấp dẫn, chưa tạo được dấu ấn riêng của địa phương.

(W3) Thiếu cơ sở lưu trú, công tác quản lý hoạt động cơ sở kinh doanh du lịch còn hạn chế, việc triển khai xây dựng các dự án về du lịch, về cơ sở hạ tầng còn chậm.

(W4) Nguồn nhân lực cho ngành du lịch còn yếu về chất lượng và thiếu về số lượng.

(W5) Công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch của tỉnh còn hạn chế.

(W6) Các chính sách thu hút đầu tư vào du lịch chưa phát huy được hiệu quả.

(W7) Môi trường đang bị ô nhiễm.

3.3. Opportunities - Cơ hội (O)

(O1) Việt Nam là một quốc gia có tình hình an ninh, chính trị ổn định, và ngày càng khẳng định được vị thế trên trường quốc tế. Trong khi đó tình hình an ninh, chính trị thế giới đang diễn ra phức

tạp, bất ổn, do đó du khách có xu hướng dịch chuyển đến những nơi có an ninh, chính trị ổn định như Việt Nam.

(O2) Việt Nam đang tích cực mở cửa, hội nhập quốc tế, điều này mở ra cho Đồng Nai nhiều cơ hội tiếp cận với những thị trường tiềm năng để thu hút khách du lịch, đồng thời còn là yếu tố thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực du lịch.

(O3) Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam ngày càng được cải thiện, đời sống người dân được nâng cao, nhu cầu đi du lịch ngày càng tăng, là cơ hội để các địa phương tăng cường phát triển kinh doanh du lịch.

(O4) Nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm năng động nhất Việt Nam, Đồng Nai rất thuận lợi trong thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

(O5) Đồng Nai còn nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn chưa được khai thác hiệu quả.

(O6) Nhà nước ngày càng quan tâm, chú trọng phát triển du lịch, có nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích các địa phương phát triển du lịch.

3.4. Threats - Thách thức (T)

(T1) Bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều biến động, bên cạnh các vấn đề an ninh truyền thống như khủng bố, xung đột còn có các vấn đề an ninh phi truyền thống như tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh, thiên tai... đã làm cho lượng khách tham gia du lịch giảm xuống, điều này cũng ảnh hưởng đến tình hình phát triển du lịch của Việt Nam.

(T2) Ngành du lịch của Việt Nam cũng như của Đồng Nai còn non trẻ, vì thế

khi hội nhập với thế giới, ngành du lịch nước ta phải đối mặt với nhiều thách thức khi khả năng cạnh tranh còn yếu kém.

(T3) Không chỉ trên thế giới, ngay tại trong nước, mức độ cạnh tranh du lịch giữa các vùng, các địa phương cũng diễn ra rất gay gắt, quyết liệt.

(T4) Môi trường tự nhiên của Đồng Nai đang đứng trước nguy cơ bị ô nhiễm, cạn kiệt về tài nguyên.

(T5) Công tác quản lý các hoạt động du lịch, cũng như nhận thức của cán bộ, người dân địa phương cũng như của khách du lịch vẫn còn hạn chế.

4. Định hướng và các giải pháp phát triển du lịch

4.1. Về định hướng

Chúng ta cần có chiến lược tầm xa, định hướng lâu dài để vạch lối dẫn đường. Định hướng phát triển du lịch của tỉnh đến năm 2020 là:

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đưa ngành du lịch tỉnh nhà trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần chuyển đổi căn bản cơ cấu kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội của tỉnh;

- Khai thác hiệu quả, bền vững các tiềm năng du lịch, phát triển du lịch bền vững gắn liền với phát triển thương mại và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc;

- Đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ du lịch; nhất là xã hội hóa, huy động mọi nguồn vốn trong nước và tranh thủ nguồn đầu tư nước ngoài cho phát triển du lịch;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từ tỉnh đến cơ sở và chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để đáp ứng yêu cầu phát triển.

4.2. Về các giải pháp

Tỉnh Đồng Nai cần xác lập các giải pháp chủ yếu gắn với quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh; cụ thể hóa phương hướng, chiến lược phát triển du lịch thành kế hoạch định kỳ có mục tiêu và bước đi phù hợp:

Thứ nhất, tỉnh cần rà soát lại toàn bộ quy hoạch về phát triển du lịch tổng thể trên toàn địa bàn tỉnh và có những định hướng phát triển đối với các khu, điểm du lịch theo từng nội dung, chuyên đề đã đề ra. Song song với việc rà soát quy hoạch tổng thể, cần có kế hoạch thực hiện một cách chi tiết, hiệu quả việc triển khai quy hoạch cụ thể ở các điểm, tuyến du lịch tại các địa phương, quy hoạch các điểm có tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn trên địa bàn tỉnh để có thể khai thác một cách hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên du lịch của địa phương. Đồng thời, trên cơ sở “Quy hoạch tổng thể phát triển Thương mại - Dịch vụ - Du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, tỉnh phải đảm bảo tốt công tác quản lý, thực hiện quy hoạch theo đúng trình tự, các quy định của pháp luật, phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và thông tin để hỗ trợ các nhà đầu tư và kêu gọi đầu tư khai thác du lịch.

Thứ hai, cần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch dựa trên việc khai thác hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên du lịch của tỉnh, trên cơ sở những thế mạnh của

mình để có thể xây dựng, thiết kế thêm nhiều sản phẩm du lịch phục vụ yêu cầu mở rộng không gian phát triển du lịch, hình thành thêm nhiều tour, tuyến trên địa bàn, quan tâm đến các sản phẩm du lịch đặc trưng có sức hấp dẫn du khách, như du lịch sinh thái rừng, du lịch mạo hiểm tại các điểm như Khu dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai, Bửu Long, Vườn quốc gia Cát Tiên, Thác Mai, du lịch trên sông. Bên cạnh đó, cần quan tâm, phát triển các loại hình du lịch nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử như Chiến khu Đ, Địa đạo Suối Linh...), du lịch văn hóa kết hợp với thiên nhiên rừng quốc gia Cát Tiên và Trung ương cục miền Nam, tham gia sinh hoạt văn hóa, lễ hội của người Châu Ro, tại huyện Vĩnh Cửu...), du lịch tham quan lễ hội gắn liền các di tích đình đền, miếu mạo thường diễn ra trong ngày do cư dân tại chỗ đến cúng viếng (lễ hội đâm trâu của đồng bào dân tộc Mạ -S'tiêng, lễ hội mừng lúa mới của dân tộc Chơ Ro, lễ hội Tà, lễ Làm Chay của người Hoa...), du lịch ẩm thực (gắn với phát triển các đặc sản như bưởi, các sản phẩm chế biến từ bưởi, rượu cần, cơm lam...), du lịch làng nghề, du lịch cộng đồng... nhằm để bảo tồn những nét văn hóa truyền thống của địa phương.

Thứ ba, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật để phục vụ phát triển du lịch, cần tiếp tục đẩy mạnh việc ưu tiên phân bổ, hỗ trợ nguồn lực từ ngân sách cho phát triển hạ tầng du lịch, khuyến khích, kêu gọi, huy động đầu tư từ các nguồn lực trong và ngoài địa phương, trong và ngoài nước vào các dự án nhằm phát triển du lịch. Việc nâng cấp, xây dựng hạ tầng của địa phương phải được

phát triển đồng bộ trên cơ sở xây dựng các kết cấu hạ tầng thiết yếu, với quy mô lớn để phục vụ du lịch. Đặc biệt là quan tâm vào phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, nâng cấp đầu tư hệ thống khách sạn, resort nghỉ dưỡng cao cấp, nhà hàng, hệ thống trung tâm thương mại và các khu vui chơi giải trí để tạo ra sự đổi mới khác biệt và sức hấp dẫn mạnh, thu hút mọi đối tượng khách du lịch.

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Trên cơ sở các đề án, kế hoạch đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực du lịch đồng bộ cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo chuyên môn, nghiệp vụ và những yếu tố cần thiết để đáp ứng được việc phát triển du lịch trong bối cảnh mới năng động và cạnh tranh gay gắt hơn. Trong đó tỉnh cần tổ chức các lớp, các khóa đào tạo dài hạn, ngắn hạn để nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ quản lý nhà nước từ tỉnh đến các địa phương, cũng như quan tâm đến phát triển của các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh để cung cấp một nguồn lực trẻ đủ trình độ, đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội nói chung và của ngành du lịch nói riêng.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá du lịch. Cần có các chiến lược, các chính sách về phân phối và xúc tiến cổ động một cách đồng bộ, trong đó bao gồm mở rộng các kênh liên kết với khách hàng, đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của địa phương gắn với các tuyến, điểm du lịch.

Thứ sáu, gắn phát triển du lịch với phát triển môi trường bền vững. Do sự phát triển nhanh chóng của các hoạt

động kinh tế nói chung cũng như du lịch nói riêng nên môi trường tự nhiên của địa phương đang đứng trước nguy cơ cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Vì vậy, tỉnh cần có chiến lược, giải pháp tăng cường bảo vệ môi trường như có quy hoạch phát triển du lịch hợp lý sao cho đảm bảo khai thác hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên, tăng cường đội ngũ thu gom rác, làm vệ sinh và thực hiện các nguyên tắc đảm bảo giữ gìn môi trường tại các điểm, khu du lịch; mở các lớp tập huấn, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ du lịch có trình độ hiểu biết về môi trường, về mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế - xã hội. Một trong những biện pháp hiệu quả nhất là cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường cho các nhân viên làm du lịch cũng như du khách tham quan.

5. Kết luận

Cho đến thời điểm hiện nay, khi nhắc đến Đồng Nai nhiều người thường đề cập đến sự phát triển của nền công nghiệp, còn dịch vụ du lịch ít được nhắc đến, tuy nhiên cùng với sự phát triển của công nghiệp, dịch vụ thì ngành du lịch tỉnh Đồng Nai trong những năm qua đã có quan tâm đầu tư khai thác các thế mạnh với tiềm năng sẵn có và đạt được những kết quả đáng kể, song bên cạnh những cơ hội thì cũng còn nhiều thách thức đặt ra. Trong phạm vi bài viết tác giả sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp nghiên cứu định tính để khái quát tiềm năng đa dạng, phân tích thực tế nhiều thành quả khởi sắc nhưng còn nhiều khó khăn thách thức để trên cơ sở đó đã đề ra một số nhóm giải pháp trong việc hoạch định phương hướng, nhiệm vụ của ngành du lịch Đồng Nai thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý Di tích Danh thắng Đồng Nai (2013), *Số liệu thống kê*.
2. *Địa chí Đồng Nai* (2001), Tập I, IV, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
3. UBND tỉnh Đồng Nai (2014), *Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình Phát triển dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015; phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2015 - 2020*.

AWAKENING THE POTENTIALS OF DONG NAI PROVINCE'S TOURISM

ABSTRACT

Dong Nai, a land of ancient civilizations endowed with many historical monuments, valuable cultural historic sites and favorable natural conditions, is potentially rich for tourism development. However, up to now, the exploitation of tourism in Dong Nai province has not yet utilized fully its existing potentials. This article; therefore, exclusively focuses on the evaluation of the initial results of the Dong Nai province's tourism industry, pointing out the existing problems as well as paying attention to the clarification of orientation and giving out the solution for the development of tourism in Dong Nai province.

Keywords: *Development, Dong Nai, potential, tourism*